TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 208/2019/HS-PT
Ngày 12-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Lộc.
Các Thẩm phán: Ông Phạm Quốc Bảo.
Ông Nguyễn Hữu Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Cáp Minh Hào, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 164/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo Hà Minh T và bị cáo Hoàng Trọng T do có kháng cáo của bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HSST ngày 26-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Hà Minh T, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1970 tại huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 6 Đông Hòa, xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Hà H (chết) và bà Hà Thị S, sinh năm 1936; có vợ tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 24-01-2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Trọng T, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1979 tại huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Đông Thuận, xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Hoàng Trọng L, sinh năm 1953 và bà Hà Thị N, sinh năm 1954; có vợ tên: Trần Thị Đ, sinh năm 1985 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 10-02-2019. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Khắc V và Hồ Văn Kh thỏa thuận với nhau là V sẽ tìm người vào khai thác những cây gỗ Gõ mà Kh đã nhìn thấy trước đó tại khu rừng thuộc thôn Nước Kiết, xã Phước Kim, huyện Phước Sơn khối lượng gỗ khai thác được V, Kh sẽ mua và bán lại để kiếm lời, số tiền có được sẽ chia đều cho hai người.

Ngày 27-7-2017, Đoàn Khắc V liên lạc với Hà Tiến L (đang ở nhà tại xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, Quảng Bình) nói L tìm người để vào huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam khai thác gỗ cho V. Ngày 29-7-2017, Hà Tiến L và Trần Ngọc A từ huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đến huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam gặp Đoàn Khắc V và Hồ Văn Kh để bàn việc khai thác gỗ. Theo yêu cầu của A và L, sáng ngày 30-7-2017, Hồ Văn Kh dẫn Trần Ngọc A và Hà Tiến L vào rừng xem đường vận chuyển và chỉ khu vực sẽ khai thác gỗ để A và L xác định vị trí, khoảng cách vận chuyển để thỏa thuận về giá cả khai thác gỗ. Sau khi đi rừng về, Trần Ngọc A liên lạc với các bị cáo Hà Minh T, Hoàng Trọng T, Trần Ngọc L và Phạm Anh T nói những người này đến huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam để cùng khai thác gỗ cho V và Kh.

Ngày 01-8-2017, bị cáo Hà Minh T, bị cáo Hoàng Trọng T, Trần Ngọc L và Phạm Anh T đi xe khách từ cửa khẩu Bờ Y, Kon Tum đến huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam được A và L đón và dẫn vào nhà V. Tại đây, Đoàn Khắc V, Hồ Văn Kh, Trần Ngọc A, Hà Tiến L, Phạm Anh T, Trần Ngọc L, các bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T cùng bàn bạc, thống nhất với nhau là Đoàn Khắc V giao quy cách gỗ xẻ với kích thước là 02m x 25cm x 14cm, mỗi phách gỗ Gõ vận chuyển đến khu vực khe Đà Lạt (lòng hồ thủy điện ĐăkMi 4), V sẽ mua với giá 700.000 đồng, ngoài ra nếu gặp cây gỗ to thì xẻ theo quy cách 02m x 50cm x 10cm để thuận lợi cho việc mua bán sau này.

Nhóm người trực tiếp khai thác, vận chuyển gỗ cũng bàn bạc, thống nhất với nhau: Các bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T là những người đã lớn tuổi và có kinh nghiệm cưa xẻ bằng cưa máy nên có nhiệm vụ cưa hạ gỗ và xẻ ra thành phách. Trần Ngọc A, Hà Tiến L, Phạm Anh T và Trần Ngọc L có nhiệm vụ vận chuyển (cõng) gỗ phách từ nơi khai thác về đến khu vực khe Đà Lạt bán cho Đoàn Khắc V. Số tiền có được, sau khi trừ hết chi phí sẽ chia đều cho 06 người.

Ngày 02-8-2017, Đoàn Khắc V cho nhóm người của Trần Ngọc A ứng 10.000.000 đồng để mua sắm thực phẩm, đồ dùng phục vụ cho việc vào rừng khai thác gỗ. Ngày 03-8-2017, V dùng ghe (thuyền) máy chở những người này theo lòng hồ thủy điện ĐăkMi 4 đến khu vực khe Đà Lạt. Tại đây, Trần Ngọc A, Hà Tiến L, Phạm Anh T, Trần Ngọc L, các bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T chia làm hai nhóm, một nhóm làm lán trại tại khu vực khe Đà Lạt, một nhóm đi theo Hồ Văn Kh để đến vị trí các cây gỗ Gõ mà Kh thấy trước đó và tìm những cây gỗ Gõ khác ở khu vực này để khai thác. Ngày 07-8-2017, sau khi tìm được cây gỗ, Hà Minh T và Hà Trọng T ở lại lán trại tại đây để khai thác gỗ. Trần Ngọc A, Hà Tiến L, Phạm Anh T và Trần Ngọc L thì ở lán trại tại khu vực khe Đà Lạt để chuẩn bị cho việc vận chuyển gỗ.

Tại khu vực khai thác, Hà Minh T và Hoàng Trọng T đã cưa hạ 05 (năm) cây gỗ Gõ, sau đó tiến hành cưa xẻ một cây ra gỗ phách theo quy cách 02m x 25cm x 14cm. Ngày 09-8-2017, Hà Minh T điện thoại thông báo cho Trần Ngọc A là đã có gỗ xẻ phách để mọi người vào vận chuyển. Khoảng 04 giờ ngày 10-8-2017, Trần Ngọc A, Hà Tiến L, Phạm Anh T và Trần Ngọc L đi bộ từ lán trại ở khe Đà Lạt đến vị trí T và T đang khai thác gỗ. Đến nơi, Hà Minh T và Hoàng Trọng T phụ giúp đưa những phách gỗ Gõ đã xẻ lên lưng để Trần Ngọc A, Hà Tiến L, Phạm Anh T và Trần Ngọc L cõng (vận chuyển) về khu tập kết khe Đà Lạt. Khi vận chuyển ra khỏi khu vực khai thác khoảng 300m thì bị Tổ công tác của Ban quản lý rừng phòng hộ ĐăkMi đi tuần tra rừng phát hiện, Trần Ngọc A và Phạm Anh T bị bắt giữ, Trần Ngọc L và Hà Tiến L bỏ lại gỗ chạy thoát. Kiểm tra hiện trường khai thác gỗ thì các bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T cũng đã bỏ trốn. Tổ công tác đã dẫn giải Trần Ngọc A và Phạm Anh T về bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn xử lý.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí, loại rừng, chủng loại gỗ đã xác định: Năm cây gỗ bị Hà Minh T và Hoàng Trọng T cưa hạ, khai thác trái phép là gỗ Gõ Lau, Nhóm IIA; vị trí, địa điểm khai thác: Khoảnh 3 Tiểu khu 690, thuộc thôn Nước Kiết, xã Phước Kim, huyện Phước Sơn, được quy hoạch là rừng phòng hộ, thuộc lâm phận quản lý, bảo vệ của Ban quản lý rừng phòng hộ ĐăkMi và Hạt kiểm lâm rừng phòng hộ ĐăkMi. Lâm sản thiệt hại: Cây thứ nhất 4,805m^3, cây thứ hai 5,703m^3, cây thứ ba 9,146m^3, cây thứ tư 4,823m^3, cây thứ năm 5,588m^3. Tổng thiệt hại là 30,065m^3 gỗ tròn.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐG ngày 11-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định: Giá trị thiệt hại của 30,065m^3 gỗ Gõ Lau bị khai thác trái phép tại Khoảnh 3 Tiểu khu 690 là 285.617.500đ (*Hai trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm mười bảy ngàn năm trăm đồng*).

Ngày 12-9-2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn ra Quyết định xử lý vật chứng số 08: Chuyển giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ ĐăkMi toàn bộ số gỗ tại hiện trường để tổ chức thu gom số gỗ có thể tận thu được, vận chuyển về bảo quản và tham mưu bán đấu giá theo quy định. Đồng thời hủy bỏ số lượng gỗ không tận thu được bằng hình thức cưa cắt nhỏ bỏ tại rừng.

Ngày 24-01-2019, bị cáo Hà Minh T đến Công an xã Mai Hóa đầu thú; ngày 10-02-2019, bị cáo Hoàng Trọng T đến Ủy ban nhân dân xã Mai Hóa đầu thú. Hai bị cáo được áp giải đến Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam để điều tra theo thẩm quyền.

Hành vi của Đoàn Khắc V, Trần Ngọc A và Phạm Anh T đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 26-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. Hành vi của Hồ Văn Kh đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 13-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. Hà Tiến L và Trần Ngọc L bỏ trốn khỏi địa phương và đang bị Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn truy nã.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T về tội: *"Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*" theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HSST ngày 26-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã tuyên bố các bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T phạm tội *"Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"* và áp dụng khoản 2 Điều 175; điểm a khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt:

- Bị cáo Hà Minh T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 24-01-2019).

- Bị cáo Hoàng Trọng T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 10-02-2019).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01-7-2019 các bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, mức án tù đối với các bị cáo đã phù hợp, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Hà Minh T, Hoàng Trọng T trong thời hạn luật định, đảm bảo yêu cầu về mặt nội dung và hình thức nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T thừa nhận tất cả lời khai của mình trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, qua đối chiếu, kiểm tra với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T biết khai thác gỗ không có giấy phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền sử dụng cá nhân, các bị cáo cùng nhiều người khác đã tổ chức khai thác gỗ bán lại cho V và Kh. Từ ngày 07-8-2017 đến ngày 09-8-2017, các bị cáo Hà Minh T, Hoàng Trọng T đã trực tiếp cưa hạ 05 cây gỗ Gõ Lau và tiến hành cưa xẻ một cây ra phách. Sau đó, bị cáo Hà Minh T gọi điện thoại cho đồng phạm đưa gỗ ra bãi tập kết. Khi đồng phạm của các bị cáo đang vận chuyển gỗ ra bãi tập kết thì bị Ban Quản lý rừng phát hiện. Kết quả khám nghiệm hiện trường, định giá: 05 cây gỗ bị các bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T cưa hạ, khai thác là gỗ Gõ Lau, nhóm IIA; vị trí, địa điểm khai thác: Khoảnh 3 Tiểu khu 690, thuộc thôn Nước Kiết, xã Phước Kim, huyện Phước Sơn, được quy hoạch là

rừng phòng hộ, lâm sản thiệt hại tổng cộng là 30,065m^3 gỗ Gõ Lau trị giá là 285.617.500đ (*Hai trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm mười bảy ngàn năm trăm đồng*). Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Hà Minh T, Hoàng Trọng T phạm tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*" theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thì thấy: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi khai thác lâm sản trái phép gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái, tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, xâm phạm đến các quy định về quản lý và bảo vệ rừng, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện. Sau khi vụ việc bị phát hiện, các bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, vai trò, vị trí trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt các bị cáo mức án 02 năm 09 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Trọng T khai đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ngoài ra các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác. Xét thấy mức án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là có nhẹ. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HSST ngày 26-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng khoản 2 Điều 175; điểm a khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt:

- Bị cáo Hà Minh T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 24-01-2019).

- Bị cáo Hoàng Trọng T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 10-02-2019).

Các bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T bị kết án về tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*".

2. Các bị cáo Hà Minh T và Hoàng Trọng T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 12-9-2019).

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *Sở Tư pháp Q/Nam;*
- *Phòng PV 27 CA Q/Nam;*
- *Tòa án huyện Phước Sơn;*
- *VKSND huyện Phước Sơn;*
- *CQCSĐT CA huyện Phước Sơn;*
- *CCTHADS huyện Phước Sơn;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quốc Lộc